

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16-02-2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thọ

Ông Hoàng Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Xóm Gh, thôn L, xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định.

Hiện đang cư trú tại: Liên bang Nga.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về việc giao nhận văn bản tố tụng: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Tổ 2, phường Y, quận H, TP Hà Nội

- Bị đơn: Anh Phạm Xuân Th, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Y (Xóm 17 cũ), xã N2, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh Th; chị Ng, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Xuân Th tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/6/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác biệt. Sau đó anh Th trở về Việt Nam, chị Ng vẫn sinh sống làm việc tại Liên bang Nga. Do khoảng cách xa xôi, anh chị ít liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Xuân Th,

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Quá trình chung sống, chị và anh Th không có con chung, tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Xuân Th đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập làm việc của Tòa án nhưng anh Th không đến làm việc, không gửi cho Tòa án ý kiến quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng.

Tòa án tiến hành làm việc với Ủy ban nhân dân xã N2, huyện N để xác minh tình trạng hôn nhân của chị Ng - anh Th. Tại biên bản làm việc ngày 20 tháng 12 năm 2022 Ủy ban nhân dân xã N2 cung cấp thông tin: Anh Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Y(xóm 17 cũ), xã N2. Năm 2018 anh Th xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Ng tại Liên bang Nga. Sau khi kết hôn, anh Th chị Ng thường xuyên làm ăn ở nơi khác, anh chị không có con chung. Thời gian anh chị sống ở địa phương ít nên chính quyền không nắm được tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng và các vấn đề khác. Anh Th đi làm tại Hà Nội nhưng thường xuyên về địa phương, hiện anh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ tại thôn Y(xóm 17 cũ), xã N2.

* Tại phiên tòa anh Th trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống như chị Ng trình bày, anh xác định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng nên đồng ý ly hôn với chị Ng. Ngoài ra anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết bị đơn không có văn bản và tài liệu chứng cứ giao nộp cho Tòa án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Xuân Th. Án phí chị Ng phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Xuân Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/6/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, anh Th trở về Việt Nam, chị Ng tiếp tục làm ăn sinh sống tại Liên Bang Nga. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống nên xin ly hôn, anh Th cũng đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Chị Ng xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Trong quá trình giải quyết anh Th không gửi văn bản trình bày quan điểm ý kiến, không có đơn yêu cầu phản tố về việc giải quyết tài sản chung của vợ chồng; tại phiên tòa anh Th mới yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giải quyết. Sau này anh Th có thể khởi kiện chia tài sản chung sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Xuân Th.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006789 ngày 12/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ng vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã N2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng